

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỌC TRONG MỐI LIÊN HỆ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CÁC KỸ NĂNG KHÁC

NGUYỄN THỊ HÀ

Tổ tiếng Anh - Phổ thông Chuyên ngữ

1. Đặt vấn đề

Đọc hiểu là một trong bốn kỹ năng cơ bản của quá trình dạy và học ngoại ngữ. Trong điều kiện dạy và học tiếng nước ngoài không có môi trường tiếng thì vai trò của môn Đọc hiểu lại càng quan trọng. Qua Đọc hiểu, học sinh được tiếp xúc với các loại văn bản khác nhau, được biết về các hiện tượng ngôn ngữ và các nền văn hoá đa dạng phong phú. Đọc hiểu không những giúp học sinh có điều kiện làm phong phú vốn kiến thức chung mà cả vốn từ vựng của bản thân. Đọc còn giúp cho học sinh có điều kiện để phát triển các kỹ năng thực hành tiếng khác như Nói, Nghe và Viết. Chính vì vậy, chúng ta phải dạy Đọc hiểu trong mối liên hệ với các kỹ năng khác, chúng có tác dụng ảnh hưởng qua lại với nhau. Thông thường, một kỹ năng thường hỗ trợ và góp phần củng cố các kỹ năng khác. Ví dụ, chúng ta học Nói từ cái ta nghe được và chúng ta học Viết bằng cách kiểm tra những cái mà ta có thể đọc được và ngược lại. Căn cứ vào lý thuyết cũng như trên thực tế trong việc tiếp thu tiếng mẹ đẻ thì quá trình tiếp thu ngôn ngữ là sự kết hợp hài hoà cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết.

2. Sự thay đổi các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ

Các học thuyết về dạy ngoại ngữ đã thay đổi nhiều trong những năm gần đây. Những thay đổi này dựa trên những nghiên cứu về giao tiếp và lời nói trong những lĩnh vực của ngôn ngữ học. Có một số phương pháp dạy ngoại ngữ chính đã được sử dụng trong những năm gần đây. Trước hết, chúng ta phải đề cập đến phương pháp *ngữ pháp - phiên dịch*, một phương pháp đã được sử dụng trong Giáo học pháp rất lâu. Phương pháp này nhấn mạnh vào đọc và viết, từ vựng và ngữ pháp. Vì vậy, một số nhà giáo gọi nó là phương pháp “sách là trung tâm” (“book centered” approach). Phương pháp này hoàn toàn bỏ qua vai trò phát triển của khẩu ngữ. Theo phương pháp này, nếu một học sinh có thể đọc giỏi và sử dụng ngữ pháp giỏi thì đó là tất cả cái mà anh ta cần. Mặc dù người học có phân tích ngữ pháp và dịch trôi chảy một bài ngoại ngữ sang tiếng mẹ đẻ nhưng họ không thể thực hiện được một cuộc hội thoại đơn giản với người nói ngoại ngữ đó. Sự thất bại này dẫn đến một thái cực ngược lại, đó là sự ra đời của các phương pháp *Trực tiếp - nghe nói và tình huống*. Các phương pháp này đều dựa trên quan điểm cấu trúc hành vi, coi ngôn ngữ đơn thuần là lời nói và việc học tiếng là quá

trình hình thành và củng cố các thói quen, hành vi ngôn ngữ nói. Quan điểm này coi người viết là người sao chép lại và chỉ nhấn mạnh vào việc phát triển khẩu ngữ theo tinh thần “ưu tiên khẩu ngữ đi trước một bước”. Lúc này, vai trò của bút ngữ hoàn toàn bị bỏ qua trong giai đoạn đầu. Người học thường chỉ được giới thiệu các cấu trúc và mẫu lời nói trong các bài hội thoại và ghi nhớ chúng trong các bài tập chuyển đổi, thay thế, lắp ghép. Các phương pháp này đều nhấn mạnh vai trò cung cấp kiến thức tiếng cho người học và nhìn nhận quá trình học tiếng như quá trình tập hợp những thành tố tách rời của ngôn ngữ. Các phương pháp này đều thiên về phát triển một cách phiến diện các kỹ năng ngôn ngữ và thực chất là phủ nhận tính thống nhất trong một tổng thể của ngôn ngữ cũng như bản chất xã hội, tự nhiên của ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa và chức năng giao tiếp vốn có của nó. Khi áp dụng các phương pháp này, người ta nhận thấy có một nhược điểm lớn là sự bỏ qua tâm lý của người học trong quá trình hình thành và phát triển ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ. Theo sự phát triển tự nhiên, bình thường của quá trình học tiếng, ta thấy không thể tách rời các kỹ năng ngôn ngữ giữa khẩu ngữ (nghe nói) và bút ngữ (đọc viết). Sự phát triển một kỹ năng đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của các kỹ năng khác. Do đó, sự phối hợp dạy các kỹ năng là thực sự cần thiết và phải được chú trọng. Sự ra đời và ứng dụng của phương pháp giao tiếp ở cuối những năm 70 và đầu những năm 80 trên cơ sở nhìn nhận đúng đắn bản chất xã hội của ngôn ngữ và chức năng giao tiếp của ngôn ngữ đã đáp ứng được nhu cầu của người học. Quan điểm này phù hợp với quan điểm coi ngôn ngữ là một tổng thể thống nhất. Theo phương pháp này, người giáo viên phải chú trọng vào cái mà người học cần làm với ngôn ngữ chứ không phải cái mà họ cần biết về quy luật ngôn ngữ. Nói một cách cụ thể hơn, các hoạt động dạy và học phải thực sự mang tính giao tiếp và có ý nghĩa, tạo điều kiện thúc đẩy động cơ bên trong của người học. Vì vậy, các phương pháp dạy - học và giáo trình được thiết kế cũng chú trọng nhiều hơn về nội dung biểu đạt của ngôn ngữ chứ không phải vào vỏ vật chất hay hình thái ngôn ngữ như trước.

Nói tóm lại, việc giảng dạy phối hợp các kỹ năng là cần thiết theo quy luật phát triển tự nhiên của ngôn ngữ.

3. Những thuyết hiện hành về kỹ năng Đọc

Sự hiểu rõ những thuyết hiện nay về kỹ năng Đọc và người đọc là rất quan trọng để dạy cho người học. Nghiên cứu gần đây quan trọng nhất về Đọc hiểu được thực hiện trong lĩnh vực tâm lý học ngôn ngữ. Một nhà nghiên cứu đã tóm tắt những tư tưởng hiện nay bằng cách gọi môn Đọc là một trò suy đoán. Bằng cách gọi này, ông ta muốn nói rằng một người đọc giỏi không đọc từng từ một. Họ lấy mẫu từ một bài khóa và xây dựng ngữ nghĩa trên mẫu đó. Nói một cách khác, họ đoán nghĩa tổng thể dựa trên những phần mà họ vừa đọc được.

Một nhà nghiên cứu khác lại nói rằng, đọc từng từ một cũng có thể là một vấn đề khó khăn đối với người đọc. Bởi vì người đọc có thể phải mất rất nhiều thời gian đọc từng từ mà không nắm được nghĩa của toàn câu hay đoạn văn mà anh ta đang đọc. Chúng ta có thể thấy rằng việc đọc tiếng Anh đối với người ngoại quốc bao gồm 3 yếu tố : Khả năng tư duy, kiến thức nền và các thủ thuật của quá trình đọc. Các nhà nghiên cứu cùng thống nhất rằng biết cách đọc bằng tiếng mẹ đẻ rất có ích cho việc đọc khi học ngoại ngữ.

4. Các kỹ năng Đọc hiểu

Khi dạy đọc, giáo viên thường chia kỹ năng thành kỹ năng Đọc và kỹ năng ngôn ngữ (Reading skills and language skills).

4.1. Kỹ năng Đọc (Reading Skills)

a- Kỹ năng Đọc lướt tìm ý chính (Skimming)

Người đọc thường dùng kỹ năng này khi họ muốn tìm xem cái gì đáng để đọc. Ví dụ : ở hiệu sách, người đọc dùng kỹ năng này để quyết định xem có mua quyển sách hay không ?

b- Kỹ năng Đọc nhanh để tìm ra các thông tin cụ thể theo yêu cầu (Scanning)

Kỹ năng này cũng giống kỹ năng trên bởi vì người đọc phải đọc nhanh tài liệu hoặc văn bản. Nhưng trong trường hợp này, người đọc phải tìm ra những thông tin cụ thể trong bài. Ví dụ: người đọc có thể xem bản chỉ dẫn kỹ thuật về cách sửa chữa một bộ phận của một chiếc máy bị hỏng hoặc người đọc có thể xem bản hợp đồng buôn bán để tìm tỷ lệ lại xuất tiền vay.

c- Kỹ năng Đọc để hiểu kỹ văn bản (Reading for thorough comprehension)

Loại kỹ năng này có nghĩa là hiểu toàn bộ thông tin trong văn bản bao gồm ý chính và cả các chi tiết nhỏ. Người đọc hiểu văn bản kỹ càng là phải có khả năng diễn đạt nghĩa của văn bản đó. Kỹ năng này thường được dùng trong các giờ đọc ở lớp học. Có một yếu điểm của cách dạy kỹ năng này là làm cho người đọc tin rằng họ phải đọc đầy đủ từng từ một trong bài.

d - Kỹ năng Đọc phân tích và đánh giá (Critical reading)

Kỹ năng này ở mức độ cao hơn kỹ năng hiểu văn bản bởi vì người đọc được yêu cầu phân tích và đánh giá những cái họ đọc. Ở kỹ năng này, người đọc được yêu cầu xem xét mục đích của tác giả và nói lên ý kiến của họ về những điều họ đọc được.

4.2. Kỹ năng ngôn ngữ (Language Skills)

a - Từ vựng (Vocabulary)

Người đọc cần phải biết nghĩa của những từ chính trong bài đọc. Việc dạy từ vựng trong ngữ cảnh thực của ngôn ngữ là rất quan trọng. Từ rất ít khi đứng tách biệt, vì vậy chúng phải được dạy trong câu, trong ngữ cảnh. Đoán nghĩa của từ theo ngữ cảnh là một trong những kỹ năng quan trọng nhất của việc học từ vựng.

b - Cú pháp (Syntax)

Trong giờ đọc ở trên lớp thì phần cú pháp, những cấu trúc ngữ pháp của ngôn ngữ không được chú trọng. Chỉ có những cấu trúc ngữ pháp đặc biệt cần phải giảng giải nếu nó gây ra khó khăn cho người đọc. Tuy nhiên, điều quan trọng là dạy Ngữ pháp không giống như dạy Đọc.

c - Bàn luận (Discourse)

Bàn luận có nghĩa là giúp cho học sinh hiểu được những ẩn ý bên trong mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn. Điều này còn có nghĩa là giúp học sinh hiểu được cách sắp xếp, bút pháp và những ẩn ý của tác giả. Đây là một mặt rất quan trọng trong phương pháp dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp.

5. Một số phương pháp dạy Đọc hiểu

5.1. Phương pháp truyền thống

Đây là phương pháp dạy đọc phân tích kỹ văn bản theo kiểu dạy một bài khóa.

5.2. Phương pháp dạy Đọc theo quá trình

a - Phương pháp dạy tổng thể (Top down approach)

Theo phương pháp này, người dạy chú ý đến tính hoàn chỉnh của nội dung bài đọc và tính mục đích của quá trình đọc nhiều hơn là mục đích phát triển khả năng ngôn ngữ của người học. Ở phương pháp này, người đọc chú ý đến việc dạy các kỹ năng Skimming, Scanning...

b - Phương pháp dạy từ chi tiết đến tổng thể (Bottom up approach)

Theo phương pháp này, người ta coi trọng đến các chi tiết ngôn ngữ có trong bài đọc và tìm cách giúp người đọc hiểu và nắm được các chi tiết đó trước khi hiểu nội dung tổng thể của bài đọc. Quá trình đọc có thể diễn ra nhanh hay chậm và số lần đọc có thể nhiều hay ít tùy thuộc vào trình độ Đọc hiểu của học sinh và mức độ khó của bài đọc.

3. Phương pháp dạy Đọc theo thành phẩm

Ở phương pháp này, người ta dựa vào các kết quả thu được trong quá trình dạy, người thầy có thể biết được mức độ tiếp thu sự tiến bộ của học sinh và những vấn đề học sinh đang gặp phải. Việc đánh giá kết quả Đọc hiểu của học sinh có thể dựa vào những thành phẩm sau của quá trình đọc.

a - Kết quả Đọc được thể hiện qua các đơn vị ngôn ngữ

Kết quả trả lời các câu hỏi trong các bài tập Đọc hiểu.

b - Kết quả Đọc hiểu không thể hiện qua các phương tiện ngôn ngữ

- Đọc hiểu và làm các bài tập sử dụng các sơ đồ, biểu đồ.

- Đọc hiểu, sau đó thực hiện một hành động hay một yêu cầu cụ thể nào đó. Ví dụ: điều khiển máy ...

c - Kết quả Đọc hiểu được thể hiện qua Nói

- Đóng kịch, đóng vai.
- Tranh luận, thảo luận.
- Đọc to.
- Dịch nói.

d - Kết quả Đọc hiểu được thể hiện qua Viết

- Đọc rồi viết tóm tắt.
- Đọc ghi.
- Dịch viết

5.4. Phương pháp dạy nêu vấn đề

Giáo viên nêu vấn đề và học sinh phải tìm ra các câu trả lời và tự thể hiện cách giải quyết theo ý mình.

5.5. Phương pháp dạy Đọc lấy người học làm trung tâm

Ở phương pháp này, người học không thụ động trông chờ vào tác động của thầy mà chủ động tham gia vào quá trình học.

5.6. Phương pháp giao nhiệm vụ cụ thể

Giáo viên cụ thể hoá các hoạt động trên lớp của học sinh và giao nhiệm vụ cho vừa sức học sinh. Học sinh có thể cùng đọc một bài có nội dung, độ dài và độ khó như nhau nhưng các yêu cầu cụ thể đối với các loại học sinh khá, giỏi, trung bình và kém là khác nhau.

6. Trình tự dạy một bài Đọc hiểu

6.1. Trước khi Đọc (Pre - Reading)

Chuẩn bị tâm thế cho học sinh trước khi đọc hoặc đặt ra những vấn đề học sinh sẽ giải quyết trong khi đọc. Giáo viên có thể áp dụng một số hoạt động sau :

- Giới thiệu nội dung bài;
- Trình bày từ mới;
- Nêu câu hỏi;
- Trình bày cấu trúc ngữ pháp;
- Cho học sinh thảo luận về chủ đề sắp đọc.

Mục đích của các hoạt động trước khi đọc có tác dụng giúp cho học sinh hiểu bài nhanh hơn, nâng cao hứng thú cho học sinh, nâng cao tốc độ đọc của học sinh.

6.2. Trong khi Đọc (While Reading)

Có thể yêu cầu học sinh đọc nhiều lần bài đọc dưới hình thức đọc to, đọc thầm. Mỗi lần giáo viên phải giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh. Khi đọc, học sinh có thể gặp phải những khó khăn sau : nghèo về vốn từ, ngữ pháp không chắc, tốc độ đọc chậm, thiếu kỹ năng đọc và thiếu kỹ năng làm bài tập, thiếu kiến thức

văn hoá chung, thiếu kiến thức chuyên ngành v.v... Vì vậy, giáo viên phải tùy theo đối tượng để giúp đỡ học sinh hiểu được bài.

6.3. Sau khi Đọc (Post Reading)

Sau khi đọc, giáo viên cần chữa bài ngay cho học sinh và tiếp tục giao thêm nhiệm vụ đọc tiếp theo cho học sinh.

Trong giờ học, giáo viên có thể dạy kỹ năng Đọc hiểu kết hợp với các kỹ năng khác để giờ học thêm sinh động và hấp dẫn. Cũng như đã nói ở phần trên, các kỹ năng phải được phát triển trong mối liên hệ với các kỹ năng khác nhằm hỗ trợ cho nhau để đạt được mục đích cuối cùng là dạy và học tốt.

7. Kết luận

Qua tất cả những phần đã trình bày ở trên, Đọc hiểu là một kỹ năng không hoàn toàn thụ động như người ta vẫn nghĩ. Đọc hiểu có tác động qua lại chặt chẽ với việc hình thành và phát triển các kỹ năng tiếng khác. Để dạy Đọc hiểu một cách có hiệu quả, chúng ta phải đầu tư công sức và thời gian để tìm cách cải tiến phương pháp dạy - học cho phù hợp.